TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2024/HS-ST
Ngày: 25/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Bà Hoàng Lan Chi**
Các hội thẩm nhân dân: **Ông Lưu Văn Thiệm**
Bà Đỗ Hảo Hoàn

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh** – Thư ký Toà án nhân dân quận Cầu Giấy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: **Bà Vũ Lan Phương**– Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 201/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

LÊ XUÂN T3 - Sinh năm: 2002; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Địa chỉ ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Lê Xuân H; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H1; D chỉ bản số 316 lập ngày 17/6/2024 tại Công an quận C, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 10/6/2024; Bị tạm giữ ngày 10/6/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H. *(Có mặt tại phiên toà)*.

Người bị hại:

- Anh Hoàng Anh V – Sinh năm 1993; HKTT: Tổ F thị trấn Đ, Đ, Hà Tĩnh; Nơi ở hiện tại: Số A ngõ D X, B, Hà Nội. *(Vắng mặt tại phiên toà)*.

- Anh Nguyễn Trung N – Sinh năm 1999; HKTT: Tổ A, thị trấn B, Chợ Đ, Bắc Kạn; Nơi ở hiện tại: 60 T, D, Cầu G, Hà Nội. *(Vắng mặt tại phiên toà)*.

- Anh Nguyễn Thành L – Sinh năm: 1985; HKTT và nơi ở: Số C ngách G B, K, T, Hà Nội. *(Vắng mặt tại phiên toà)*.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Xuân T1 – Sinh năm: 1977; HKTT: Xã H, T, Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P508, Chung cư C N, M, N, Hà Nội. *(Vắng mặt tại phiên toà)*.

- Anh Bách Văn S – Sinh năm: 2002; HKTT: Hoằng Thanh, H, Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Số B ngõ C Hồ T, M, Cầu G, Hà Nội. *(Vắng mặt tại phiên toà)*.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T2 – Sinh năm: 2004; HKTT: Xã V, S, Hà Nội; Nơi ở hiện tại: SN B N, D, Cầu G, Hà Nội. *(Vắng mặt tại phiên toà)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân T3 hiện không có việc làm nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 03/6/2024 đến ngày 10/6/2024, T3 đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Khoảng 03h ngày 03/6/2024, Lê Xuân T3 đi bộ đến quán B tại số F T, D, Cầu G, Hà Nội do anh Hoàng Anh V (Sinh năm: 1993; HKTT: Đ, Hà Tĩnh, là chủ cửa hàng) thì phát hiện cửa cuốn của quán chưa đóng hết, có thể đột nhập nên đã dùng tay nhấc cửa cuốn lên, chui vào trong quán tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Sau khi vào trong quán, T3 kéo cửa lại về như ban đầu, sau đó đi đến quầy thu ngân. Tại đây, T3 phát hiện có 01 máy tính bảng Redmi Pad SE, 01 đồng hồ Casino bên trong ngăn kéo và 01 điện thoại Masstel màu đỏ đen trên mặt bàn quầy thu ngân (chiếc máy tính bảng và chiếc điện thoại Masstel là tài sản của anh Hoàng Anh V, chiếc đồng hồ Casio là tài sản của quản lý cửa hàng anh Nguyễn Trung N, sinh năm: 1999; HKTT: Tổ 1, TT Bằng L, Chợ Đ, B). Sau khi tìm kiếm không còn tài sản nào khác và phát hiện có người đang ngủ tại tầng 2 của quán, T3 lấy 01 điện thoại Masstel màu đỏ đen và 01 đồng hồ Casino cất vào túi quần đang mặc sau đó ra về. Một lúc sau,T3 tiếp tục quay lại quán B trên để lấy chiếc máy tính bảng Redmi Pad SE. Khoảng 08h cùng ngày, T3 đến cửa hàng điện thoại tại số G Hồ T, M, Cầu G, Hà Nội của anh Lê Xuân T1 (Sinh năm: 1977; HKTT: Hạ Hồi, T, Hà Nội, là chủ cửa hàng), bán 01 chiếc máy tính bảng Redmi Pad SE vừa trộm được với giá 2.200.000 đồng. Còn chiếc điện thoại Masstel màu đỏ đen và 01 đồng hồ Casino, T3 giữ lại để sử dụng.

Cơ quan Công an đã thu giữ của anh Bách Văn S (Sinh năm: 2002; HKTT: Hoằng Thanh, H, Thanh Hóa, là nhân viên cửa hàng điện thoại tại số G Hồ T): 01 máy tính bảng Redmi Pad SE.

- *Lần thứ hai*: Khoảng 02h ngày 08/6/2024, Lê Xuân T3 đi bộ đến quán T5 tại số E N, D, Cầu G, Hà Nội của anh Nguyễn Thành L (Sinh năm: 1985; HKTT: K, T, Hà Nội), thấy quán đã đóng cửa, xung quanh không có người, có khả năng đột nhập nên T3 đã trèo từ tường của Trường tiểu học D1 sang tầng 2 của quán trà chanh T4, lách người qua khe cửa rồi đi xuống tầng 1 của quán. T3 mở hộp tiền thu ngân

lấy được số tiền 1.000.000 đồng, số tiền này T3 đã chi tiêu hết nên cơ quan Công an không thu hồi được.

- *Lần thứ ba:* Khoảng 03h ngày 09/6/2024, Lê Xuân T3 tiếp tục đi bộ đến quán T5 tại số E N, D, Cầu G, Hà Nội, cũng với thủ đoạn tương tự như trên, T3 lấy được số tiền 1.000.000 đồng trong hộp tiền thu ngân. Số tiền 1.000.000 đồng trên, T3 đã chi tiêu hết nên cơ quan Công an không thu hồi được.

- *Lần thứ tư:* Khoảng 01h00' ngày 10/6/2024, Lê Xuân T3 tiếp tục đi bộ đến quán T5 tại số E N, D, Cầu G, Hà Nội, sau khi vào quán với thủ đoạn tương tự như trên, T3 mở ngăn kéo quầy thu ngân nhưng không thấy có tiền bên trong. Sau đó, T3 phát hiện 01 chiếc điện thoại di động Iphone, ốp màu đen để trên mặt bàn quầy thu ngân nhưng khi cầm lên để kiểm tra thấy chiếc điện thoại đã bị vỡ màn hình và có cài mật khẩu nên T3 đã bỏ lại. Sau khi tìm trong quán không thấy có tài sản, T3 đi lên tầng 2 của quán, trèo sang tường của trường tiểu học D1 để về thì bị tổ công tác Công an phường D đang tuần tra làm nhiệm vụ phát hiện, kiểm tra và dưa về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan C anLê Xuân T3 đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan Công an đã thu giữ của Lê Xuân T3: 01 đồng hồ đeo tay C1 bằng kim loại, 01 điện thoại di động Masstel màu đỏ đen.

Tại bản Kết luận định giá số 217/KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C, kết luận: 01 điện thoại Masstel màu đỏ đen và 01 đồng hồ Casio bằng kim loại, màu bạc: Không đủ cơ sở và căn cứ định giá; 01 máy tính bảng X SE trị giá 3.390.000 đồng. Tổng giá trị số tài sản trên là: 3.390.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Xuân T3 khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Lời khai của Lê Xuân T3 phù hợp với lời khai của bị hại, sơ đồ hiện trường, biên bản kiểm tra camera, lời khai người làm chứng, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Đối với 01 đồng hồ đeo tay C1 bằng kim loại, 01 điện thoại di động Masstel màu đỏ đen, 01 máy tính bảng Xiaomi Redmi Pad SE. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận C đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 4492/QĐ-CQĐT-DV ngày 07/8/2024, trao trả cho anh Nguyễn Trung N (anh N đã được anh Hoàng Anh V ủy quyền để nhận lại tài sản của anh V), anh N đã nhận lại số tài sản trên và không có yêu cầu, đề nghị nào khác.

Về dân sự: Anh Nguyễn Thành L và anh Lê Xuân T1 không có yêu cầu bồi thường dân sự đối với Lê Xuân T3

Tại Bản cáo trạng số 195/CT-VKSCG ngày 19/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã truy tố Lê Xuân T3 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

<u>Tại phiên toà</u>:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/6/2024 đến ngày 10/6/2024, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản: 01 đồng hồ đeo tay Casio bằng kim loại của anh Nguyễn Trung N, 01 điện thoại di động Masstel màu đỏ đen, 01 máy tính bảng Xiaomi Redmi Pad SE của anh Hoàng Anh V tại quán B, địa chỉ: Số F T, D, Cầu G, Hà Nội và số tiền 2.000.000 đồng của anh Nguyễn Thành L tại quán T5, địa chỉ: Số E N, D, Cầu G, Hà Nội. Tổng trị giá tài sản Lê Xuân T3 trộm cắp là 5.390.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy giữ quan điểm truy tố với Lê Xuân T3 như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng; Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 9 đến 12 tháng tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Không; Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Trung N, anh Hoàng Anh V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự; Anh Nguyễn Thành L, anh Lê Xuân T1 không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, được chứng minh bằng biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, bằng vật chứng thu giữ của bị cáo, vật chứng đã thu hồi trao trả cho người bị hại. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 217/KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Xuân T3 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/6/2024 đến ngày 10/6/2024, Lê Xuân T3 đã có hành vi trộm cắp tài sản: 01 đồng hồ đeo tay Casio bằng kim loại của anh Nguyễn Trung N, 01 điện thoại di động

Masstel màu đỏ đen, 01 máy tính bảng Xiaomi Redmi Pad SE của anh Hoàng Anh V tại quán B, địa chỉ: Số F T, D, Cầu G, Hà Nội và số tiền 2.000.000 đồng của anh Nguyễn Thành L tại quán T5, địa chỉ: Số E N, D, Cầu G, Hà Nội. Tổng trị giá tài sản Lê Xuân T3 trộm cắp là 5.390.000 đồng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Luật hình sự, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng bất bình trong nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại là 5.390.000 đồng. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo có ý định, mục đích trộm cắp tài sản từ trước và thực hiện hành vi phạm tội vào ban đêm, thể hiện sự coi thường pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 03/6/2024, 08/6/2024, 09/6/2024 nhưng đến ngày 10/6/2024 mới bị phát hiện, khi đó bị cáo mới viết đơn xin đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình. Do đó việc truy tố và xét xử đối với bị cáo là rất cần thiết, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với bị cáo, để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và để răn đe phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân của bị cáo: Không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có đơn xin đầu thú; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong số những tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của người bị hại có 01 đồng hồ đeo tay C1 bằng kim loại, 01 điện thoại di động Masstel màu đỏ đen, 01 máy tính bảng X đã được thu hồi trao trả cho người bị hại; Người bị hại là anh Nguyễn Trung N, anh Hoàng Anh V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự; anh Nguyễn Thành L, anh Lê Xuân T1 không có yêu cầu bồi thường về dân sự; Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 03/6/2024, 08/6/2024, 09/6/2024 nhưng đến ngày 10/6/2024 mới bị phát hiện nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Không.

[7] Truy thu số tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, gồm:

- Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu) đồng bị cáo đã trộm cắp ngày 08/6/2024 của anh Nguyễn Thành L.

- Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu) đồng bị cáo đã trộm cắp ngày 09/6/2024 của anh Nguyễn Thành L.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 07/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận C đã ra Quyết định xử lý vật chứng, đã trao trả 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Casio màu bạc dây đeo bằng kim loại, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen, 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu X SE 128Gb màu xám cho anh Nguyễn Trung N, anh Hoàng Anh V và anh Nguyễn Trung N không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự, anh Nguyễn Thành L, anh Lê Xuân T1 không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh:* **Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T3 phạm tội "Trộm cắp tài sản".**

2. *Về hình phạt:* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự: *Xử phạt bị cáo:* **Lê Xuân T3 10 (M) tháng** tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Truy thu số tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, gồm:

- Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu) đồng bị cáo đã trộm cắp ngày 08/6/2024 của anh Nguyễn Thành L.

- Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu) đồng bị cáo đã trộm cắp ngày 09/6/2024 của anh Nguyễn Thành L.

4. *Về trách nhiệm dân sự*:

Anh Nguyễn Trung N, anh Hoàng Anh V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự, anh Nguyễn Thành L, anh Lê Xuân T1 không có yêu cầu bồi thường về dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

5. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 phần I Mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Bị cáo Lê Xuân T3 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về phần Bản án, quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Bị cáo; Người bị hại; Người liên quan;*
- *VKSND quận C;*
- *Công an quận C;*
- *Chi cục Thi hành án DS quận C;*
- *TAND.TP Hà Nội;*
- *VKSND TP.Hà Nội;*
- *Trại tạm giam số 1 – Công an TPHN;*
- *UBND xã Y, huyện Y, tỉnh T ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án + Văn phòng.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Lan Chi